

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 23-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi
2. Ông Vũ Tiến Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 247/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11A/2025/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Mai Văn C, sinh ngày 25/12/1987 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: **Lao động tự do**; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn T, sinh năm 1962 và bà: Vũ Thị X, sinh năm 1963; vợ: Đặng Thị Thùy N, sinh năm 1996; con: Có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2024 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: ông Lương Quốc T1, sinh năm 1962 *(đã chết)*

Trú tại: xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

- + Bà Phạm Thị C1, sinh năm 1963 (vợ bị hại)
- + Anh Lương Quốc T2, sinh năm 1986 (con trai của bị hại)
- + Anh Lương Quốc D, sinh năm 1988 (con trai của bị hại)
- + Anh Lương Quốc Đ, sinh năm 1990 (con trai của bị hại)

Đều trú tại: xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Người được bà C1, anh T2, anh Đ ủy quyền tham gia tố tụng là: Anh Lương Quốc D, sinh năm 1988, trú tại xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đặng Thị Thùy N, sinh năm 1996

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

- Người làm chứng: Ông Võ Quang T3, sinh năm 1965, trú tại xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

(Những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/9/2024, Mai Văn C không có giấy phép lái xe theo quy định, tự ý điều khiển chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển số đăng ký: 17B3-153.81 của chị Đặng Thị Thùy N (là vợ của C) sang thành phố N. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, C điều khiển chiếc xe mô tô trên đi từ thành phố N về nhà ở huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Khi C điều khiển xe đến khu vực Km 81 + 300, quốc lộ A, thuộc địa phận thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình với tốc độ khoảng 60km/giờ, thời điểm này trời đang mưa, mặt đường ướt. Do không chú ý quan sát, điều khiển xe đi nhanh nên phần đầu bên trái xe mô tô do C điều khiển va chạm với phần hông bên phải và đùi phải ông Lương Quốc T1, sinh năm 1962, trú tại: xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An đang đi bộ sang đường Q theo hướng từ trái sang phải theo chiều đi của C. Hậu quả, ông Lương Quốc T1 bị thương, cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh T, đến khoảng 02 giờ 35 phút ngày 10/9/2024 ông T1 tử vong trên đường đi cấp cứu tại bệnh viện H. Mai Văn C bị thương, phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Mai Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 09/CT-VKSTPTB ngày 06/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố Mai Văn C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai trong giai đoạn điều tra và đúng như nội dung mô tả trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mai Văn C và đề nghị Hội đồng xét

xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị giao bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.
- Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 09/9/2024 tại Km 81 + 300, quốc lộ A, thuộc địa phận thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, thể hiện:

- *Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 81 + 300, quốc lộ A, thuộc địa phận xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình là đoạn đường đôi gồm 02 chiều đường. Chiều thành phố N đi thành phố Hải Phòng và chiều ngược lại. Hiện trường vụ tai nạn giao thông thuộc chiều đường thành phố Nam Định đi thành phố Hải Phòng được chia thành 03 làn đường xe chạy, mặt đường rải nhựa áp phan bằng phẳng. Làn tiếp giáp với mép đường có số đo 2 mét 30, làn giữa phân biệt*

bởi vạch kí hiệu có kích thước 3 mét 30, làn tiếp giáp với giải phân cách có số đo 3 mét 90, phân biệt với làn giữa bằng vạch sơn màu trắng vết đứt. Điều kiện thời tiết, khí hậu, ánh sáng: trời mưa mặt đường ướt, trời tối, ánh sáng đèn khám nghiệm đủ điều kiện để khám nghiệm hiện trường.

- Ghi nhận việc đánh dấu vị trí: (1) Đám máu: 0,3x0,3mét; (2) Đám mảnh nhựa vỡ: 0,2x0,15 mét; (3) Vết cày: 1,3x0,2 mét; (4) Đám máu: 0,5x0,5 mét; (5) Xe mô tô BKS: 17B3-153.81.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

+ Mốc chuẩn: Lấy chân cột Km 81 + 300 đặt trên giải phân cách cứng làm mốc chuẩn.

+ Mép chuẩn: Lấy mép đường bên phải theo chiều thành phố N đi thành phố Hải Phòng làm mép chuẩn.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) Đám máu nằm trên mặt đường xe chạy thuộc làn giữa chiều đi thành phố Hải Phòng có số đo (0,3x0,3)mét, tâm vết (1) cách mốc chuẩn 30 mét và cách mép chuẩn 4,4 mét; (2) Đám mảnh nhựa vỡ kích thước (0,2x0,15)mét nằm trên mặt đường xe chạy thuộc làn giáp với mép đường, tâm (2) cách tâm (1) về hướng Nam Định 4,2 mét, cách mép chuẩn 1,80 mét; (3) Vết cày kích thước (1,30x0,02)mét nằm trên mặt đường xe chạy thuộc làn giữa (3) hướng Nam Định đi Hải Phòng, đầu (3) cách tâm vết (1) 06 mét và cách mép chuẩn 03 mét, cuối vết (3) cách mép chuẩn 03 mét; (4) Đám máu kích thước (0,5x0,5)mét nằm trên mặt đường xe chạy thuộc làn giáp với mép chuẩn, tâm vết (4) cách tâm vết (1) 30,7 mét và cách mép chuẩn 1,3 mét; (5) Xe mô tô BKS: 17B3-153.81 đổ nghiêng về bên phải trên mặt đường xe chạy thuộc làn giáp với mép chuẩn, đầu xe hướng thành phố Hải Phòng, đuôi xe hướng thành phố N, trục sau xe cách tâm vết (1) 32,5 mét và cách mép chuẩn 1,2 mét. Trục trước mô tô BKS: 17B3-153.81 cách mép chuẩn 0,2 mét (bút lục số 38-57);

Biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập ngày 13/9/2024, thể hiện:

+ Khám nghiệm phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số đăng ký: 17B3-153.81. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn Xanh, xe treo biển số 17B3-153.81, hiện xe không có gương chiếu hậu, 02 bánh lốp căng hơi. Dấu vết trên phương tiện: (1) Mất mới gương chiếu hậu trái, cần gương bị đẩy cong gập về sau, ốp nhựa phía chân cần gương rải rác gãy vỡ, thấp nhất cách đất 105cm,

mặt trước ngoài tay phanh trái bong, sạch bụi; (2) Mặt ngoài bên trái mặt nạ đầu xe và cánh yếm trái chùi quét sạch bụi, mặt trên cánh yếm có đám dầu vết in hình các đường kẻ song song đều nhau dạng vân vãi, vết đo (6x1,5)cm thấp nhất và cao nhất lần lượt cách đất 70cm và 74cm, tiếp giáp vết trên xuống dưới mặt ngoài cánh yếm chùi quét sạch bụi, trượt xước in hình các đường kẻ dạng vân vãi, vết đo (42x22)cm, thấp nhất và cao nhất lần lượt cách đất 29cm và 71cm. Đầu dưới cánh yếm gãy chốt cố định bất hủ, toàn bộ vết hướng từ trước về sau; (3) Cạnh trước ngoài đĩa phanh trước phía bên trái bánh lốp có vết trượt xước dính chất màu nâu đỏ, hướng ngoài vào tâm, vết đo (6x0,3)cm, vị trí tương ứng nan đúc kim loại thứ 02 tính từ chân van theo chiều chuyển động tiến của bánh; (4) Đầu ngoài ốc hãm trục bên trái bánh trước trượt xước dính chất màu nâu đỏ, vết đo (0,4x0,2)cm, thấp nhất cách đất 26,5cm; (5) Mặt ngoài càng bên trái bánh trước rải rác chùi quét sạch bụi, vết đo (23x4)cm, thấp nhất cách đất 29cm, mặt ngoài ốp nhựa vai càng có vết chùi quét sạch bụi rải rác in hình các đường kẻ song song cách đều nhau dạng vân vãi, hướng trước về sau; (6) Dầu vết bên phải: Đầu ngoài tay phanh, mặt ngoài cánh yếm, mặt ngoài ốp ống xả có vết trượt xước, dính đất cát.

Xem xét 01 áo phong cộc tay cổ tròn vải màu trắng, áo dài 60cm, hiện toàn bộ áo bám dính tạp chất màu nâu đỏ nghi máu, đất cát.

Xem xét 01 quần vải màu nâu, cạp cúc cài, khóa kéo, dài 95cm, gồm 2 túi chéo trước, 2 túi hậu phía sau: Mặt trước ngoài ống quần bên phải có đám dầu vết trượt xước dính chất màu xanh, toàn bộ vết đo (11x4)cm gần nhất cách gấu quần 62cm, cách chỉ quần bên phải 6cm, trong vết trên có dấu vết in hình ở đường tròn thẳng hàng liền nhau từ trên xuống dưới, vết đo (4,5x2)cm, đường tròn có đường kính 1,3cm; Mặt sau phía trong ống quần bên trái có vết rách vải, vết đo (2,2x1)cm, thấp nhất cách gấu quần 10cm và giáp đường chỉ quần, phía dưới gấu quần rải rác bám dính nhiều tạp chất màu nâu đỏ; Mặt sau ống quần bên phải rải rác bám dính tạp chất màu nâu đỏ, trượt xước sần vải; Trên cạp quần có 01 thắt lưng dạng nhựa màu đỏ, bản rộng 3cm, mặt khóa bằng kim loại in hình ngôi sao, mặt ngoài dây thắt lưng rải rác trượt xước dính đất cát.

Xem xét 01 đôi dép nhựa dạng tổ ong màu nâu, chân phải ghi số 42, chân trái ghi số 45, mặt trên cùng in dòng chữ “Reebok”, bề mặt dính nhiều đất cát (bút lục số 58 đến 77);

Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh khám nghiệm tử thi hồi 10 giờ 45 phút ngày 10/9/2024 tại Gia đình nạn nhân Lương Quốc T1 tại xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (bút lục số 79- 80; 84- 93);

Kết luận giám định số 1398/KLGĐTT-KTHS ngày 24/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các kết quả chính: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết

sây sât da, rách da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, mặt và toàn thân; Qua kiểm tra sờ, nắn thấy: Gãy xương mũi, gãy cung trước gò má phải, gãy xương hàm trên bên trái qua khe răng số 1,2; Khám trong: Vỡ xương sọ vùng trán bên phải, chảy máu não. Kết luận: Nạn nhân Lương Quốc T1 chết do chấn thương sọ não (bút lục số 82- 83);

Công văn số 2266/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 01/10/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh T về việc phúc đáp văn bản số 2263/CV-CQCSĐT ngày 01/10/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T (bút lục số 144);

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ 55 phút ngày 09/9/2024, tại Km 81 + 300, quốc lộ A, thuộc địa phận thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Mai Văn C (là người không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số 17B3-153.81 đi trên đường Q, hướng Nam Định đi Hải Phòng, Thời điểm này trời đang mưa mặt đường ướt nhưng C vẫn điều khiển xe giữ nguyên tốc độ 60km/h và không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu bên trái xe mô tô do C điều khiển va chạm với phần hông bên phải và đùi phải của ông Lương Quốc T1, sinh năm 1962, trú tại: xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An đang đi bộ sang đường Q. Hậu quả, ông Lương Quốc T1 tử vong do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo Mai Văn C đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, vi phạm điều kiện của người lái xe cũng như quy tắc xử sự khi tham gia giao thông đường bộ được quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 4 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, dẫn đến thiệt hại về tính mạng của bị hại là ông Lương Quốc T1. Do đó việc xét xử và xử phạt bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết, góp phần răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm về giao thông nói chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Mai Văn C đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình ông T1 số tiền 100.000.000 đồng, đại diện gia đình ông T1 đã nhận đủ tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác hậu quả xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại khi sang đường không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích và lập luận nêu trên, đối chiếu với quy định của pháp luật Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú và nghề nghiệp ổn định, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất mà khung hình phạt của Điều luật quy định đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[8.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Văn C đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại ông Lương Quốc T1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên cần ghi nhận.

[8.2] Đối với ông Lương Quốc T1 qua đường không đảm bảo an toàn, hành vi của ông T1 đã vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên ông T1 đã tử vong nên Cơ quan điều tra không tiến hành xử lý đối với ông T1.

[8.3] Xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số đăng ký: 17B3 - 153.81. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Đặng Thị Thùy N (vợ bị cáo Mai Văn C). Ngày 09/9/2024 C tự ý điều khiển chiếc xe trên tham gia giao thông khi chưa được sự đồng ý của chị N. Ngày 07/11/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị N, Do xe bị hư hỏng nhẹ nên chị N không yêu cầu định giá hoặc đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 38; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Văn C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Mai Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo này vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Mai Văn C và những người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Quốc T1 đã thỏa thuận bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (gồm các khoản: tiền chi phí điều trị, tiền bồi thường thiệt hại về tính mạng, tiền mai táng phí và tổn thất về tinh thần). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mai Văn C phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Mai Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án (23/01/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND Tp. Thái Bình;
- CQĐT, CQTHAHS Công an Tp. Thái Bình;
- UBND xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng

